

KẾ HOẠCH TUẦN II

Chủ đề nhánh: Bạn mới của bé

Thời gian thực hiện: 1 tuần (từ 15/09 - 19/09/2025)

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên gọi và 1 vài đặc điểm của các bạn trong lớp. Trẻ nhớ tên bài tập, từng động tác bài thể dục sáng. Biết tên góc chơi và đồ chơi ở các góc.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ của trẻ. Trẻ tập đúng, đều từng động tác bài thể dục sáng. Rèn kỹ năng chơi và sử dụng đồ chơi cho trẻ.

3. Thái độ:

- Trẻ chơi đoàn kết với bạn. Trẻ hăng hái luyện tập. Chơi đoàn kết cùng bạn, không tranh giành đồ chơi của bạn và biết cất đồ chơi đúng nơi quy định.

II. Chuẩn bị:

- Một số câu hỏi về chủ đề, búp bê, bộ xâu vòng, tranh về các bạn.
- Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ.
- Đồ dùng, đồ chơi ở các góc.

III. Tổ chức các hoạt động

Thời gian	Hoạt động giáo dục				
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ- Trò chuyện	* Đón trẻ: - Cô đến sớm 15 phút để mở cửa phòng nhóm cho thông thoáng trước khi trẻ đến lớp. - Cô ân cần vui vẻ khi đón trẻ vào lớp và nhắc trẻ chào hỏi lễ phép. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe, trang phục của trẻ cho phù hợp. * Trò chuyện: Nội dung dự kiến. - Cô trò chuyện với trẻ về các bạn trong lớp. + Tên lớp học. + Tên các bạn. Bạn thích gì?.... - Cho trẻ chơi: “Cho bé ăn”, chơi xếp lớp học, xem tranh về các trong lớp đi học. -> Cô giáo dục trẻ chơi đoàn kết với bạn trong lớp. - Cô gợi ý trẻ vào các góc chơi, cô bao quát và giúp đỡ trẻ trong khi chơi. - Hết giờ cô cho trẻ cất đồ chơi vào đúng nơi qui định. * Những sự kiện nổi bật trong tuần:				
	Tập bài: “Tay em” - Khởi động: Cô cho trẻ đi đều nhanh dần, chạy nhanh chậm dần, đi				

Thể dục sáng	chậm sau đó đứng thành vòng tròn dần đều. - Trọng động: Hô hấp: “Thôi nơ” + Động tác 1: “Giấu tay”: Đứng tự nhiên 2 tay giấu sau lưng. Cô hỏi: “Tay đẹp đâu?”, trẻ đưa 2 tay tay ra trước và nói: “Đây rồi!”. Cho trẻ giấu tay ra sau lưng và nói: “Mất rồi!” Tập 3-4 lần). + Động tác 2: “Đồng hồ tích tắc”: Đứng tự nhiên 2 tay cầm 2 vành tai. Cô nói: “Đồng hồ tích tắc”, trẻ làm động tác nghiêng về 2 bên, bên phải rồi bên trái. (Tập mỗi phía 2 lần). + Động tác 3: “Hái hoa”. Đứng tự nhiên. Ngồi xuống, tay làm động tác hái hoa. Đứng lên.(Tập 2-3 lần) - Hồi tĩnh: Cho trẻ đi tự do nhẹ nhàng trong phòng tập.				
Dạo chơi ngoài trời	HĐCCĐ Bé chơi với vòng thể dục. TCVĐ: Nu na nu nông(luyện L N).	HĐCCĐ Trải nghiệm chơi với giấy TCVĐ: Ném bóng.	HĐCCĐ Trải nghiệm phòng đa năng TCVĐ: Rong rần lên mây.	HĐCCĐ Trải nghiệm chăm sóc vườn rau TCVĐ: Gieo hạt.	HĐCCĐ Quan sát thời tiết TCVĐ: Sáng dậy sớm.
	Chơi tự do: Chơi với đồ chơi trên sân trường.				
Chơi tập có chủ định.	NB: Các bạn của bé TCVĐ: trời nắng trời mưa	HĐVĐV Xâu vòng tặng bạn TCVĐ: Chi chi chành chành	VĐ Tung - bắt bóng cùng cô TCVĐ: Trời nắng trời mưa * NH: Lời chào buổi sáng	VH: Thơ: Bạn mới TCVĐ: Lộn cầu vòng(L- N)	ÂN Nghe hát: Chào hỏi khi về TCÂN: Tai ai tinh TCVĐ: Nu na nu nông
Chơi tập các góc	- Cho trẻ đi xung quanh lớp và gọi tên các góc chơi * Góc búp bê: - TC thao tác vai: “Nấu ăn, cho bé ăn” - Góc hoạt động với đồ vật: - Xếp hình: Xếp đường đi, xây nhà * Góc sách truyện: - Góc xem tranh: Xem tranh, ảnh về chủ đề * Góc montessori: đồ dùng giáo cụ của montessori cho trẻ: như hạt, dây buộc, kéo khóa.				

	* Trò chuyện: Cô cho trẻ hát bài: “Đi dạo” và đến các góc chơi. Cô giới thiệu tên góc chơi, tên đồ chơi, cách chơi và kết hợp hỏi trẻ: Đây là đồ chơi gì? Dùng để làm gì? Tranh vẽ ai đây? Cô giáo đang làm gì? Còn tranh này vẽ gì?lớp mình là lớp mấy tuổi... Cô hướng trẻ về các góc chơi mà trẻ thích. * Quá trình chơi: Cô quan sát và động viên từng trẻ, giúp trẻ khi cần thiết và là người bạn chơi cùng với trẻ, đặt câu hỏi: + Con đang làm gì? + Nấu gì? cho ai ăn? + Tranh vẽ ai đây? Đang làm gì? + Còn tranh này vẽ gì? Lớp mình là lớp mấy tuổi?... + Con thích chơi với đồ chơi nào nhất? - Trong khi trẻ chơi cô động viên trẻ, cô có thể đổi góc chơi cho trẻ để tránh nhàm chán. * Kết thúc giờ chơi: Cô động viên trẻ và hướng dẫn trẻ cất đồ chơi				
Chơi tập buổi chiều	TCVĐ: Nu na nu nống (L- N). - LQBH: Nụ cười xinh (Sel)	TCVĐ: Sáng dậy sớm. - LQBT : Bạn mới	TCVĐ: Giấu tay. - Dạy trẻ kỹ năng buộc dây	TCVĐ: Tập tâm vòng. - Ký hiệu ca cốc của bé	TCVĐ: Lộn cầu vòng. - Cho trẻ chơi lồng hộp.
	Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ở các góc.				
Vệ sinh- Trả trẻ	- Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ trước khi ra về. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe, hành vi, trạng thái và cảm xúc bất thường của trẻ ở lớp.				

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Đạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Bé chơi với vòng thỉ dục - Cô cùng trẻ hát bài: “Đi dạo” , trẻ vô tình nhìn thấy chiếc vòng, cô trò chuyện, đàm thoại cùng trẻ về chiếc vòng - Hỏi ý tưởng trẻ chơi gì với chiếc vòng. - Cô giới thiệu thêm cách chơi khác. (Lăn vòng, tập thỉ dục với vòng, bật chụm tách, trò chơi về đúng nhà) - Cho trẻ chơi với chiếc vòng -> Giáo dục trẻ khi chơi xong biết cất đồ chơi vào nơi quy định. b. TCVD: Nu na nu nống (L- N) - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. c. Chơi tự do: Đồ chơi trên sân trường như chơi đu quay, cầu trượt,...	- Trẻ hát cùng cô. - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi
2. Chơi tập có chủ định: Nhận biết các bạn của bé a. HĐ1: Gây hứng thú - Cô cho trẻ ngồi xúm xít bên cô và nói với trẻ; Hôm nay cô sẽ tổ chức 1 chương trình dành cho các bé với chủ đề: “ Bạn của bé” trong chương trình các con sẽ được gọi tên, kể về bạn của mình, cũng như hàng ngày các con chơi với nhau như thế nào nhé. Trước khi vào chương trình cô và các con cùng hát bài “Vui đến trường” sau đó hướng trẻ vào bài hỏi trẻ. b. HĐ2: Trọng tâm - Con tên gì, con học trường nào?	- Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời.

- Cô đồ con lớp con có bạn nào? - Bạn ngồi gần con tên là gì, bạn gái hay bạn trai” Vì sao? - Bạn Hân đâu? Bạn...đâu? - Bạn Đức đâu, bạn mặc áo màu gì? - Con thích chơi với bạn nào? Khi chơi với bạn con chơi như thế nào? - Cho trẻ xem hình ảnh các bạn đang chơi vui vẻ với nhau, hình ảnh đánh nhau, giành đồ chơi của nhau...vừa đưa hình ảnh vừa cho trẻ nhận xét. - Khuyến khích trẻ trả lời to, rõ ràng,.. -> Giáo dục: Đến trường rất vui nên các con chơi phải chơi hoà thuận đoàn kết, biết quan tâm, giúp đỡ nhau... * Luyện tập củng cố: Trò chơi 1: Bạn nào đã đi trốn CC: Cho trẻ đứng thành vòng tròn và cho trẻ quan sát và ghi nhớ xem vòng tròn đó có bao nhiêu bạn sau đó nhắm mắt lại. Cô sẽ cho 1 bạn ra ngoài, cho trẻ mở mắt và nói tên bạn đã không còn trong vòng tròn. - Cho trẻ chơi 3- 4 lần Trò chơi 2: Bé chọn đúng CC: Cô cho 2 bạn đứng ở 2 vị trí khác nhau, cả lớp vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh của cô chạy về phía bạn nào (bằng tên, đặc điểm) thì các con chạy nhanh về phía bạn đó. - Cho trẻ chơi - Lần 2,3 cho đổi bạn khác c. HĐ3: Kết thúc: - Cô nhận xét giờ học, tuyên dương trẻ. * TCVD: Trời nắng trời mưa. Cho trẻ chơi 2-3 lần. 3. Chơi tập buổi chiều. a. TCVD: Nu na nu nống(L-N) - Cô cho trẻ chơi 2-3 b. LQBH: Nụ cười xinh (Sel) - Cô trò chuyện với trẻ về nụ cười của trẻ - Cô hát cho trẻ nghe 2-3 lần . - Cho trẻ hát cùng cô 3-4 lần dưới các hình thức khác nhau. -> Giáo dục vui vẻ và nở nụ cười trên môi . c. Chơi tự chọn: - Chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ quan sát và trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi. - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ chơi - Trẻ trò chuyện - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi
--	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....
.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....
.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

Thứ 3 ngày 16 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Trẻ biết chơi với giấy theo yêu cầu của cô, biết tên trò chơi, biết cách chơi. Trẻ biết chơi với hạt vòng, biết cách xâu được hạt vòng. Nhớ tên bài thơ, thuộc bài thơ, đọc thơ không ngọng lắp.
- Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ, kỹ năng cầm nắm, chơi cùng cô 1 số trò chơi: thổi giấy, điều, ú òa.... Rèn sự khéo léo của các ngón tay. Nghe và đọc thuộc thơ.
- Giữ vệ sinh sạch sẽ, chơi đoàn kết. Thích thú, vui vẻ khi được tham gia hoạt động. Có ý thức tốt trong hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Giấy đã qua sử dụng, trang phục gọn gàng, đồ chơi ngoài trời.
- Bộ đồ chơi xâu hạt. Đồ chơi màu xanh, màu đỏ.
- Tranh thơ

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Đạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Trải nghiệm chơi với giấy - Cô tạo tình huống và đưa tờ giấy ra và hỏi trẻ: + Cô có cái gì đây các con? Tờ giấy này dùng để làm gì? + Nếu con có tờ giấy này con sẽ làm gì? Con làm như thế nào? - Cô giới thiệu cho trẻ cách chơi với giấy như làm quạt, làm điều, thổi giấy, chơi ú òa... - Cô cho trẻ chơi. Cô bao quát và hướng dẫn những trẻ còn lúng túng. -> Cô giáo dục trẻ khi chơi xong phải biết vứt rác vào thùng rác. - Cô nhận xét và tuyên dương trẻ. b. TCVD: Ném bóng - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần.	- Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi.

c. Chơi tự do: - Cô cho trẻ chơi với đu quay, cầu trượt... 2. Chơi tập có chủ định: HDVĐV: Xâu vòng tặng bạn a. HD 1: Gây hứng thú: Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề nhánh và hướng trẻ vào những hạt vòng. b. HD 2: Trọng tâm: - Giới thiệu đồ chơi, trò chuyện theo sản phẩm mẫu . + Đây là gì? + Có đẹp không? - Hướng dẫn trẻ thực hiện: Cô làm mẫu: Tay cầm thìa cô cầm sợi dây, tay còn lại, cô cầm hạt vòng. Cầm sợi dây xỏ qua từng hạt vòng. Xỏ lần lượt cho đến khi chúng ta thấy dài, vừa tay bạn. - Cho trẻ thực hiện - Cô bao quát, hướng dẫn, sửa sai trẻ kịp thời - TC: Đeo vòng tặng bạn. - Giới thiệu tên trò chơi, cho trẻ chơi đeo vòng cho bạn. - Nhận xét, trưng bày sản phẩm của trẻ. c. HD 3: Kết thúc: - Cô nhận xét và khen ngợi trẻ. * TCVD: Chi chi chành chành - Giới thiệu tên trò chơi, cho trẻ chơi (2-3 lần) 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVD: Sáng dậy sớm - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. LQBT: Bạn mới - Cô đọc đoạn trích, hỏi trẻ tên bài thơ. - Cô đọc cho nghe. Đàm thoại - Cô cho cả lớp đọc dưới các hình thức khác nhau. - Giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết với bạn c. Chơi tự chọn: - Trẻ chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ chơi - Trẻ trò chuyện cùng cô - Trẻ quan sát và trả lời - Trẻ quan sát - Trẻ thực hiện - Trẻ chơi - Trẻ nhận xét - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ chơi cùng cô. - Trẻ trò chuyện với cô. - Trẻ đọc thơ - Trẻ chơi.
---	---

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....
.....
4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:
.....
.....

Thứ 4 ngày 17 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Trẻ biết cách chơi các góc ở phòng đa năng. Trẻ biết tung - bắt bóng cùng cô. Biết cách dùng các ngón tay để thắt dây.
- Rèn cho trẻ khả năng sáng tạo, sự khéo léo của đôi tay, sự vận động nhanh nhẹn của đôi chân, ngôn ngữ mạch lạc. Rèn sự nhịp nhàng giữa tay và mắt để thực hiện vận động. Rèn sự khéo léo của đôi tay và rèn khả năng thắt dây, buộc dây.
- Giáo dục trẻ ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường và giữ gìn đồ dùng đồ chơi. Trẻ tập trung, chú ý và thực hiện hoạt động. Có ý thức trong giờ học, giữ gìn đồ dùng.

II. Chuẩn bị:

- Đồ chơi các góc trong phòng đa năng
- Bóng nhựa, vạch chuẩn, xác xô.
- Dây cho trẻ buộc, đồ chơi các góc

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Trải nghiệm phòng đa năng - Cô cho trẻ xúm xít quanh cô. - Cho trẻ quan sát và nhận xét khu trải nghiệm phòng đa năng. - Cho trẻ kể tên những đồ chơi ở khu trải nghiệm. - Cho trẻ nêu ý tưởng chơi với những đồ chơi đó. - Cho trẻ tạo nhóm và chơi ở các góc trong phòng đa năng: máy chạy, vẽ, tô tượng.... Cô bao quát, gọi mở, hướng dẫn trẻ chơi. - > Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. b. TCVD: Rồng rắn lên mây - Cô giới thiệu tên trò chơi, cho trẻ chơi 2-3l c. Chơi tự do: - Cô cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời, cô bao quát trẻ. 2. Chơi tập có chủ định: VĐ: Tung- bắt bóng cùng cô TCVD: Trời nắng trời mưa a. HĐ 1: Gây hứng thú - Cô cùng trẻ trò chuyện cùng trẻ về thời tiết....để kiểm tra	- Trẻ quan sát và trả lời cô. - Trẻ trả lời - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ chơi - Trẻ nghe và vận

sức khỏe trẻ. b. HĐ 2: Trọng tâm * KD: Cho trẻ đi thường, đi nhanh, đi chậm... dừng lại... *TĐ: BTPTC: Bài tập “Tay em” - ĐT1: “Giấu tay”: Đứng tự nhiên 2 tay giấu sau lưng. Cô hỏi: “Tay đẹp đâu?”, đưa 2 tay tay ra trước và nói: “Đây rồi!”. Cho trẻ giấu tay ra sau lưng và nói: “Mất rồi!”. - ĐT2: “Đồng hồ tích tắc”: Đứng tự nhiên 2 tay cầm 2 vành tai, nghiêng về 2 bên, - ĐT 3: “Hái hoa”. Ngồi xuống, tay làm động tác hái hoa. Đứng lên. (Mỗi động tác tập 3-4 lần) nhấn động tác tay. * VĐCB: Tung - bắt bóng cùng cô. - Cho trẻ quan sát đồ dùng cô chuẩn bị. Hỏi trẻ có thể hoạt động như thế nào? Cho trẻ thực hiện - Cô làm mẫu lần 1: Không giải thích - Cô làm mẫu lần 2: Giải thích: 2 Cô - 1 cô cầm bóng đứng đối diện nhau khi có hiệu lệnh tung bóng cô cầm bóng sẽ tung bóng về phía cô thứ 2. Cô thứ 2 có nhiệm vụ đưa tay ra đón và bắt bóng của cô thứ 1. - Trẻ thực hiện: Cho từng trẻ, nhóm thực hiện. (Cô quan sát, nhắc trẻ mắt nhìn thẳng, sửa sai cho trẻ kịp thời, động viên khuyến khích trẻ thực hiện.) - Cho 1 trẻ lên thực hiện lại 1 lần. Hỏi trẻ tên vận động -> Giáo dục trẻ: Thường xuyên vận động giúp cơ thể khỏe mạnh. *TCVĐ: Trời nắng trời mưa - Cho trẻ chơi 2-3 lần, khuyến khích trẻ chơi. c. HĐ 3: Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập. * NH: Lời chào buổi sáng : Trẻ nghe nhạc và hưởng ứng theo nhạc 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVĐ: Giấu tay. - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. Dạy trẻ kỹ năng buộc dây - Cô tạo tình huống đưa rổ dây ra cho trẻ quan sát hỏi trẻ + Đây là gì? Dây để làm gì? + Với những sợi dây này các con có ý tưởng gì để chơi với sợi dây? - Cô gọi một trẻ lên buộc thử - Cô hướng dẫn lại trẻ cách buộc dây - Cô phát dây cho trẻ và cho trẻ buộc - Cô quan sát hướng dẫn những trẻ chưa làm được	động. - Trẻ đi theo cô - Trẻ tập - Trẻ quan sát - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện. - Trẻ nghe - Trẻ chơi - Trẻ đi nhẹ nhàng - Trẻ hưởng ứng - Trẻ chơi cùng cô - Trẻ quan sát - Trẻ trả lời - Trẻ lên thực hiện
--	--

- Khi trẻ làm xong cô cho trẻ giờ lên và cùng nhận xét => Giáo dục trẻ chơi đoàn kết, có ý thức học bài... c. Chơi tự chọn: chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi
--	-------------------------------

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

.....

Thứ 5 ngày 18 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Nhớ tên gọi, đặc điểm nổi bật của rau xanh, biết tên các loại cây có trong vườn rau. biết lợi ích của rau, nhớ tên trò chơi.. Nhớ tên bài thơ, tên tác giả và thuộc bài thơ.

Nhớ ký hiệu ca cốc của mình, phân biệt ca cốc của mình với các ca cốc của bạn.

- Phát triển khả năng quan sát và mở rộng vốn từ cho trẻ, biết cách chơi trò chơi. Rèn kỹ năng ghi nhớ, phát triển vốn từ cho trẻ. Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ, phát triển vốn từ cho trẻ.

- Biết chăm sóc cây, biết ăn rau xanh tốt cho sức khỏe. Chú ý trong giờ, đọc thơ to, rõ ràng. Hứng thú tham gia hoạt động cùng cô.

II. Chuẩn bị:

- Vườn rau của bé, dụng cụ chăm sóc cây.

- Tranh thơ

- Ca cốc của trẻ, kí hiệu ca cốc.

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Đạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Trải nghiệm chăm sóc vườn rau . - Cô cho trẻ đi dạo, hướng trẻ đến quan sát vườn rau - Cô giới thiệu và hỏi trẻ: + Cô và các bạn đang đứng ở đâu? Trong vườn rau con biết những loại rau gì? Rau đó có màu gì? + Rau dùng để làm gì? Muốn rau xanh tốt chúng ta phải làm gì? Ngoài những loại rau trên còn có những cây gì trong vườn rau... -> Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cây, cô cùng trẻ tưới cây.	- Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời

b. TCVD: Gieo hạt - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi c. Chơi tự do: Đồ chơi ngoài sân trường. 2. Chơi tập có chủ định: Thơ: Bạn mới a. HĐ 1: Gây hứng thú: - Cho trẻ hát bài: Đi nhà trẻ và hỏi trẻ: + Con vừa hát bài gì? Bài hát nói về ai? b. HĐ 2: Trọng tâm: - Cô đọc diễn cảm bài thơ lần 1 và hỏi trẻ tên bài? - Cô đọc lần 2 kết hợp tranh minh họa. Đàm thoại: (theo tranh) + Cô vừa đọc bài thơ gì ? Bạn mới đến trường như thế nào? + Em đã làm gì để giúp bạn ? Cô giáo làm gì khi thấy em chơi vui với bạn? -> Giáo dục: Ở trường mầm non có rất nhiều bạn, các con phải biết giúp đỡ bạn và yêu thương bạn. Dạy trẻ đọc thơ - Cho cả lớp đọc cùng cô 2-3 lần - Tổ- nhóm- cá nhân trẻ đọc. Khi trẻ đọc cô chú ý sửa sai cho trẻ. - Cô hỏi lại trẻ tên bài thơ gì ? - Cho cả lớp đọc lại bài thơ 1 lần nữa -> Giáo dục trẻ chơi vui vẻ đoàn kết với bạn không tranh giành đồ chơi, không xô đẩy nhau. c. HĐ 3: Kết thúc. - Cô nhận xét giờ học, tuyên dương trẻ * TCVD: Lộn cầu vòng(L-N) - Trẻ chơi 2- 3 lần. Chuyển HĐ tiếp theo 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVD: Tập tâm vòng - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. b. Ký hiệu ca cốc của bé. + Các con ơi để uống được nước các con cần có gì để uống? – Cô hướng dẫn trẻ cách cầm cốc, nhận đúng ký hiệu cốc của mình. Cô phát cốc cho trẻ và cho trẻ nhận dạng ký hiệu của mình, cô cho lần lượt trẻ cầm cốc và nói tên ký hiệu của mình, cô đến từng trẻ và hỏi tên ký hiệu của trẻ cô hỏi trẻ: + Cháu đang cầm gì? Cốc của cháu có ký hiệu gì? Cháu có	- Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ chơi. - Trẻ hát và trả lời cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ đọc - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi. - Trẻ chơi cùng cô. - Trẻ trả lời - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời.
--	--

thích cái cốc này không? -> Cô giáo dạy trẻ biết giữ gìn đồ dùng của mình và của bạn. c. Chơi tự chọn: chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi.
---	--------------------------------

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

Thứ 6 ngày 19 tháng 09 năm 2025

I. Mục đích:

- Trẻ biết được đặc điểm nổi bật về thời tiết trong ngày, biết đặc điểm, màu sắc hình dáng của đám mây, mặt trời, gió, biết nhìn nhận sự việc, nhận xét bằng ngôn ngữ theo khả năng, như lá rụng đưa là vì có gió,. Trẻ nhớ được tên bài hát, nội dung bài hát nói về việc lễ phép chào hỏi và tạm biệt cô giáo và bạn bè khi về. Nhận biết to – nhỏ, biết lồng từng hộp nhỏ vào hộp to.
- Rèn kỹ năng quan sát và trả lời rõ ràng, rèn kỹ năng nhận xét và thể hiện trí tưởng tượng của mình. Rèn khả năng cảm nhận giai điệu bài hát, biết cách chào hỏi lễ phép với bạn bè, cô giáo khi về. Rèn khéo léo của đôi bàn tay khi xếp lồng hộp.
- Có ý thức bảo vệ môi trường, chú ý khi quan sát thời tiết, giáo dục trẻ biết đội mũ đeo khẩu trang khi ra đường nơi công cộng. Trẻ yêu ca hát, có thói quen chào hỏi lễ phép với bạn bè, cô giáo. Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi.

II. Chuẩn bị:

- Sân trường sạch sẽ, thoáng mát, đồ chơi trên sân..
- Nhạc bài hát, dụng cụ âm nhạc
- Lồng hộp cho trẻ, đồ chơi các góc.

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Dạo chơi ngoài trời a. HĐCCĐ: Quan sát thời tiết - Cho trẻ đi dạo quanh sân trường vừa đi vừa hít thở không khí trong lành và trò chuyện cùng trẻ về thời tiết + Các con thấy thời tiết hôm nay thế nào? + Con nhìn lên bầu trời xem có gì nào? Những đám mây	- Trẻ quan sát và trả lời.

như thế nào? + Nhìn lên cây con thấy gì? Vì sao lá cây lại rụng? + Con cảm thấy người như thế nào? + Cho trẻ phân trẻ về theo trí tượng tượng về thời tiết mà con đã được quan sát? (ông mặt trời, mây...) -> Giáo dục: Thời tiết thế này các con phải mặc trang phục như thế nào?... trẻ mặc phù hợp với thời tiết. b. TCVD: Sáng dậy sớm - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần. c. Chơi tự do: Đu quay, cầu trượt... 2. Chơi tập có chủ định: Nghe hát: Bài “Chào hỏi khi về” - TCÂN: “Tai ai tinh” a. HĐ 1: Gây hứng thú: - Cô và trẻ trò chuyện về buổi sáng khi đến lớp con sẽ làm gì với cô giáo và các bạn?; Khi ra về con sẽ làm gì với cô? Dẫn dắt vào bài. b. HĐ 2: Trọng tâm: * Nghe hát: Bài “Chào hỏi khi về” - Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả - Cô hát cho trẻ nghe 1 lần hỏi trẻ: + Trong bài hát bạn nhỏ chào ai khi về? + Con có chào ông bà, bố mẹ khi đi học về không? - Cô hát lần 2. Giảng giải nội dung bài hát: Bài hát nói về việc các bạn nhỏ lễ phép chào hỏi, tạm biệt cô giáo, bạn bè và lớp học sau một ngày học ở trường. - Cô hát kết hợp vỗ tay theo nhịp và minh họa 2-3 lần, khuyến khích trẻ hưởng ứng cùng cô. -> Giáo dục trẻ biết chào khi đến lớp và khi về nhà..... * TCÂN: “Tai ai tinh” - Cách chơi: Một trẻ đội mũ chóp, 1 trẻ khác gõ nhạc cụ, trẻ đội mũ chóp đoán xem âm thanh của nhạc cụ nào? - Cô cho trẻ chơi 2 lần. -> Giáo dục trẻ biết yêu quý em bé c. HĐ 3: Kết thúc: Cô nhận xét động viên khen trẻ và cho trẻ ra chơi. * TCVD: Nu na nu nống - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, cô cùng trẻ chơi 2 lần. 3. Chơi tập buổi chiều a. TCVD: Lộn cầu vòng - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi và cho trẻ chơi 2-3 lần.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi . - Trẻ chơi. - Trẻ trò chuyện cùng cô. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ hưởng ứng cùng cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ chơi
---	--

b. Cho trẻ chơi lồng hộp. - Cô cho trẻ chơi “Tìm đồ vật quanh lớp”, khi tìm thấy đồ chơi lồng hộp cô hỏi trẻ: + Con tìm thấy gì? Hộp nào to? Hộp nào nhỏ? Hộp màu gì? + Cô muốn các hộp được lồng vào với nhau các con phải làm thế nào? - Cho trẻ lồng hộp nhỏ vào hộp to, cô quan sát, trò chuyện và nhắc nhở trẻ khi trẻ lồng sai, động viên trẻ. -> Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ chơi sạch sẽ, chơi xong biết cất đồ chơi đúng nơi quy định. c. Chơi tự chọn: - Chơi với đồ chơi ở các góc.	- Trẻ chơi - Trẻ trả lời - Trẻ lồng hộp - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi
--	--

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ 7 ngày 20 tháng 9 năm 2025

I. TÊN HOẠT ĐỘNG:

*** Hoạt động chính trong ngày:**

- DCNT: Dạo chơi ngoài sân trường. TCVĐ: Năm ngón tay ngoan
- NB: Ôn nhận biết các bạn của bé
- CTBC: TCVĐ: trời nắng trời mưa. Ôn nhận biết kí hiệu ca cốc

II. CÁCH THỰC HIỆN:

Thời gian	Hoạt động
6h 30-7h45	Đón trẻ, chơi, trò chuyện
7h45- 8h	Điểm danh trẻ
8h – 8h 15	Thẻ dực sáng : Tập bài: “Tay đẹp”
8h15 – 8 h40	DCNT: Dạo chơi ngoài sân trường. TCVĐ: Năm ngón tay ngoa
8h40 – 9h00	NB: Ôn nhận biết các bạn của bé
9h00 - 9h45	Chơi tập ở các góc: + Góc thao tác vai: Bế em, cô giáo.. + Góc nghệ thuật: Vẽ , hát + Góc thư viện: Xem tranh, đọc sách truyện,... + Góc Montessori: cài cúc áo, khuy,.. kéo khóa.. + Góc hoạt động với đồ vật: Bé xâu vòng, xếp chồng,.....
10h - 11h	Ăn bữa chính
11h - 14h	Ngủ trưa
14 h-14h15	Ăn xế
14h15 - 15h	TCVĐ: trời nắng trời mưa. Ôn nhận biết kí hiệu ca cốc
15h - 16h	Ăn bữa chiều.
16h – 17h	Vệ sinh trẻ, chuẩn bị tư trang cho trẻ ra về

ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe.

.....

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

.....

3. Kiến thức, kỹ năng:

.....

.....

.....

4. Lưu ý điều chỉnh kế hoạch:

.....

.....

ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT CỦA BAN GIÁM HIỆU

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.

ĐÃ KIỂM TRA



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Thu